

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 15-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Bình Trọng;
- Ông Bùi Hồng Anh.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tấu tham gia phiên toà:
Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Hồ Nhà L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1966 tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A C và bà Mùa Thị M; có vợ là Trang Thị D và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án: Không; tiền sự: 01, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 22 tháng, theo Quyết định số 65/QĐ-TA ngày 18-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-01-2025; bị tạm giam từ ngày 10-01-2025; “có mặt”.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y; “có mặt”.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hồ A S; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 05-01-2025 tại thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; Hồ Nhà L gặp một người đàn ông không quen biết; qua trao đổi L đã mua của người này một gói thuốc phiện với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện L mang về lán nương tại thôn L, xã L, sau đó cất giấu gói thuốc phiện vào một lọ nhựa màu trắng tiếp đó cho lọ nhựa vào một chiếc tất và cất giấu trong lán nương mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 07-01-2025 Hồ N L lấy gói thuốc phiện đã mua được trước đó chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa thuốc phiện, 01 chiếc tất trẻ em màu nâu đen, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện. Công an xã L đã bàn giao Hồ Nhà L cùng các tài liệu có liên quan đến Công an huyện T, tỉnh Yên Bái để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 07-01-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Hồ Nhà L tại thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 48/KL-KTHS ngày 14-01-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hồ Nhà L có khối lượng là 6,6 gam. 01 gam trích từ 6,6 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; loại Thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục ID, STT: 3, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-TT ngày 12-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hồ Nhà L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Nhà L khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện vào ngày 07-01-2025 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Nhà L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Nhà L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 5,6 gam thuốc phiện được niêm phong lại vào 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 01 chiếc tất trẻ em màu nâu đen đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 bộ bàn đèn dùng để hút

thuốc phiện; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã mở niêm phong và nilon gói.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết đọc, biết viết nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng dần cho bản thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít có 6,6 gam. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Hờ Nhà L không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo H1 Nhà L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 07-01-2025 tại thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Hờ Nhà L đã có hành vi tàng trữ 6,6 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 6,6 gam thuốc phiện của bị cáo Hờ Nhà L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng

của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Hồ Nhà L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đang trong thời gian chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lại tiếp tục phạm tội, do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cai nghiện và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp lao động trôi nổi, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 6,6 gam thuốc phiện thu giữ khi bắt bị cáo. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 01 gam thuốc phiện làm mẫu vật giám định. Số thuốc phiện còn lại là 5,6 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và được niêm phong lại vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc tất trẻ em màu nâu đen, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện. Là những vật trực tiếp liên quan đến hành vi phạm

tội của bị cáo, xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã mở niêm phong và nilon gói. Đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Về nguồn gốc số thuốc phiện thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, theo lời khai của bị cáo Hồ Nhà L, bị cáo mua số thuốc phiện này của một người đàn ông tại thôn L, xã L, huyện T vào khoảng ngày 05-01-2025. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa: Bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Xét thấy bị cáo thuộc diện được miễn án phí do đó đề nghị miễn án phí cho bị cáo của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ, được chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Nhà L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H1 Nhà L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 07-01-2025.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 5,6 gam thuốc phiện được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 chiếc tất trẻ em màu nâu đen đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã mở niêm phong và nilon gói.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trại Tấu.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hờ Nhà L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên